

Về tính đa nguyên tôn giáo tín ngưỡng ở miền Tây Nam Bộ

NGUYỄN THỊ BẢY*

Các nhà nghiên cứu gọi sông Mêkông là “dòng sông của văn minh Phật giáo”, thì vùng hạ lưu của nó là đồng bằng sông Cửu Long - tức miền Tây Nam Bộ - đã một mặt phản ánh hình thái văn minh ấy, mặt khác phản ánh đặc điểm đa nguyên tín ngưỡng của các cộng đồng cư dân nông nghiệp trên những địa hình sông ngòi, kênh rạch chằng chịt. Bên cạnh Phật giáo Đại Thừa do ông cha từ các vùng miền phía Bắc mang vào theo bước chân khai hoang lập ấp cách đây hơn 300 năm là Phật giáo Tiểu Thừa của dân tộc Khmer quần tụ chủ yếu ở 7 tỉnh miền Tây Nam Bộ (Sóc Trăng, Vĩnh Long, Trà Vinh, Cần Thơ, An Giang, Hậu Giang, Bạc Liêu); bên cạnh dòng Cơ đốc giáo được truyền bá vào từ thời các chúa Nguyễn là đạo Tin Lành được truyền bá từ thời Nam Kỳ là thuộc địa của Pháp; bên cạnh Hồi giáo của cộng đồng người Chăm ở An Giang là các tôn giáo mang tính địa phương như đạo Cao Đài và đạo Hòa Hảo. Gần đây đạo B'hai có nguồn gốc từ Iran sau một thời gian 30 năm không hoạt động đã chính thức thành lập và được chính quyền địa phương chấp nhận. Đạo hiếu ân tín ngưỡng của người Hoa cũng đang dần khôi phục để được công nhận về mặt pháp lý. Đó là chưa kể nhiều thứ tín ngưỡng dân gian đã xuất hiện và tàn lụi theo trình độ dân trí được nâng cao. Nếu

Việt Nam là quốc gia đa tôn giáo thì không vùng miền nào trên đất nước ta, các hình thái tôn giáo tín ngưỡng lại đa dạng như miền Tây Nam Bộ. Lối sống “Tốt đời đẹp đạo” từ phương châm chung, đã mang ý nghĩa đặc thù về “đạo và đời” của văn hóa cơ sở ở đây theo định hướng văn hóa của đất nước hiện nay.

Trước tiên cần thấy rằng, mỗi tôn giáo, tín ngưỡng ở miền Tây Nam Bộ đều có gốc rễ sâu xa từ sự hình thành vùng sông nước đồng bằng sông Cửu Long. Có cư dân bắt đầu đông đúc, có đồng ruộng phì nhiêu, có lối làm ăn thuận lợi do sự dồi dào về nguồn thủy sản, nông sản, có sinh hoạt phóng khoáng do hoàn cảnh và cảnh quan mang lại. Nhưng trước đó, nơi đây là bãi lầy hoang vu, rừng rậm bát ngát, thú rừng và cá sấu nghênh ngang giữa bóng người thưa thớt. Những người Việt tứ xứ phiêu bạt đến vùng đất này đều là những người nghèo khổ, thất học và cũng nhiều đau khổ trong cảnh sống ly hương, trong cuộc đời chìm nổi và mờ mịt trước tương lai. Họ thường cầu khẩn một vị thần linh mà họ mang theo trên bước đường lưu lạc từ Bắc vào Nam. Cũng có khi họ tạo một vị thần mới trong môi trường sinh sống mới để an ủi tinh thần, lấy đó là niềm tin trong khi vật lộn với mọi gian nan nhằm từng bước ổn định với vùng đất mới. Đạo giáo này tàn lụi, họ tạo ra một đạo giáo

* TS. Nguyễn Thị Bảy, Viện Văn hóa

khác thay thế. Từ vị thần ở nhóm cư dân này đến vị thần ở nhóm cư dân kia, tạo thành một kiểu “giáo lý” đơn sơ của buổi đầu khai hoang lập ấp. Sau này trong thời gian Nam Kỳ là thuộc địa của Pháp, tuy vùng miền đã ổn định theo các tổ chức xã hội và địa giới hành chính, nhưng đức tin và niềm tin dân dã trên đây đã trở thành thói quen, thành tập tục.

Chỉ có sống trong hoàn cảnh độc lập và thống nhất đất nước với ý thức đề cao các giá trị tinh hoa trong truyền thống văn hóa dân tộc, những tập tục đã trở thành hủ tục mới dần dần tự xóa bỏ theo trình độ dân trí không ngừng được phát triển. Sự tàn lụi của các thứ “đạo giáo” gọi là *đạo nôm*, *đạo đi chậm*, *đạo cầm*... là những ví dụ sinh động. Mặc dù vậy *đạo dừa* ở Tiền Giang tuy đã tự mất đi dạng vẻ tín ngưỡng sau ngày đất nước thống nhất, nhưng đến nay vẫn còn người đến nơi hành lễ ngày xưa để nhớ về cái thời hàng trăm tín đồ tụ họp tại “thánh địa” Côn Phụng nghe giáo chủ thuyết pháp về ý nghĩa của việc hành đạo - ăn uống nước dừa.

Vấn đề đa nguyên tín ngưỡng đang tồn tại ở miền Tây Nam Bộ cũng như Nam Bộ nói chung đã trải qua một quá trình điều chỉnh, tự sàng lọc và tồn tại. Trong khi nhiều nơi trên thế giới, giữa những tôn giáo thường đấu tranh lẫn nhau để giành ưu thế cho tôn giáo mình, thì ở miền Tây Nam Bộ các tôn giáo tín ngưỡng rất mực đoàn kết, tôn trọng nhau, cùng hành đạo theo giáo lý và đức tin riêng. Một nét tinh hoa trong truyền thống văn hóa Đại Việt, một lần nữa được phát huy ở đây. Ai cũng biết rằng hầu như công trình nghiên cứu lịch sử nào của Việt Nam qua nhiều giai đoạn, cũng khẳng định đặc điểm tín ngưỡng đa nguyên ở người Việt. Trong khi nhiều nước châu Âu chỉ thuần theo giáo lý Cơ đốc (cả Thiên Chúa và Chính thống), nhiều nước Đông Nam Á chỉ thuần giáo lý Phật giáo (cả Đại Thừa và Tiểu Thừa) và nhiều nước vùng Trung Cận Đông chỉ

thuần theo giáo lý Hồi giáo; tuy có nhiều dòng khác nhau... thì ở Việt Nam đã tồn tại từ lâu ý thức “Tam giáo đồng nguyên”. Thờ Phật, thờ Khổng Tử và thờ Đạo giáo chung trong một ngôi đình, ngôi chùa, ngôi đền, song song với thờ cúng tổ tiên trong các gia đình, dòng họ. Cho đến đầu thế kỷ XX, mặc dù đạo Cơ đốc đang thờ ơ kỳ phát triển trên đất nước ta, ý thức đa nguyên đó vẫn tồn tại hầu như đều khắp các tỉnh Bắc Bộ và Trung Bộ.

Kết cấu đa nguyên tín ngưỡng là ý thức tự giác của cả cộng đồng mang tính dân tộc cao, nó duy trì và bổ sung các giá trị qua các giai đoạn kế tiếp. Đạo Cơ đốc không thờ cúng một vị thần nào ngoài Chúa Giêsu, nhưng trước sức mạnh đa nguyên tín ngưỡng của người Việt, nhiều bậc bề trên của tôn giáo này đã phải nhường bước và chấp nhận bàn thờ tổ tiên đặt dưới bàn thờ Chúa trong nhiều gia đình là con chiên của Chúa. Tuy không phổ biến nhưng đến nay hiện tượng ấy vẫn tồn tại ở nhiều nơi, nhất là những vùng vốn trước đây từng chịu nhiều o ép dưới ách chiếm đóng của đội quân xâm lược. Nhưng phổ biến hơn, ở miền Tây Nam Bộ hay Nam Bộ nói chung, nhiều người trong cùng gia đình, dòng họ theo các tôn giáo khác nhau vẫn sống thuận hòa trong đức tin tôn giáo. Phật giáo và Nho giáo do có mặt lâu đời trên đất nước ta, đã hòa vào mọi nếp tư duy của người Việt truyền thống thì hiện giờ vẫn còn chiếm vị trí hàng đầu trong sinh hoạt tâm linh, dù sống trong vùng đa tôn giáo. Nhì vào lối sống hòa mục, thân hữu giữa các tôn giáo ở miền Tây Nam Bộ hiện nay, đó là tôn giáo có hệ thống quốc tế hay tôn giáo mang tính địa phương thuần túy, thì không hẳn đó là sự bình đẳng tôn giáo được pháp luật che chở, cũng không hẳn là sự tôn trọng giữa các tín ngưỡng với nhau, mà sâu xa hơn là ý thức đa nguyên tín ngưỡng có gốc rễ trong truyền thống người Việt. Đó là mặt thuận lợi rất cơ bản

khi ta đề cao mối quan hệ Đạo và Đời trong xây dựng đời sống văn hoá ở cơ sở. Bởi cơ sở bao giờ cũng là nơi trực tiếp đối mặt với tập tục, lễ nghi và thái độ ứng xử của các cộng đồng cư dân sống chung trên một vùng lãnh thổ.

Diễn hình cho lối sống Đạo và Đời ở miền Tây Nam Bộ được thể hiện phong phú và sâu sắc nhất ở hình thái "Văn hóa ngôi chùa" của các cộng đồng dân tộc Khơme. Phật giáo Tiểu Thừa đối với họ đã là tôn giáo toàn dân thì ngôi chùa lại là nơi gắn bó máu thịt với mỗi con người từ lúc sinh ra đến khi trưởng thành, về già và đến lúc mất đi, mọi buồn vui đều diễn ra ở chùa. Chùa là nơi thờ Phật, thờ các đấng linh thiêng, cũng là trường học giảng dạy việc Đạo, việc Đời cho con em tín đồ. Chùa cũng là tụ điểm văn hóa của cư dân quanh vùng đến xem sách báo, nghe thông tin thời sự và sinh hoạt nghệ thuật. Người Khơme quan niệm rõ ràng, dù ở chùa hay tại gia, nhưng đã là tín đồ của Phật, đi tu là để làm người có nhân cách, có phẩm chất và đạo đức tốt. Do đó họ luôn rèn luyện đạo pháp theo hướng làm người. Đó là tôn giáo làm người, tôn giáo đại chúng, tôn giáo của sự an lạc trong tâm hồn và lấy sự quan tâm đến đồng loại làm lý tưởng hướng thiện.

Từ các thế kỷ trước đây, do chịu ảnh hưởng văn hóa Ấn Độ, người Khơme theo tôn giáo Bàlamôn, lấy đó làm đời sống tinh thần chủ yếu. Nhưng sau này khi chịu ảnh hưởng của Phật giáo Tiểu Thừa có nguồn gốc từ Xiêm La (Thái Lan) thì uy thế đạo Bàlamôn bị tàn dần. Đạo Phật với tính chất bình dân và bản chất hòa bình, an lạc dễ cảm hóa con người hơn đạo Bàlamôn nặng về đẳng cấp. Tuy vậy, dấu ấn một số vị thần tiêu biểu của đạo Bàlamôn (Thần Shiva, thần Vishnu, thần Prum...) vẫn tồn tại trên điêu khắc qua nhiều ngọn tháp trong các vườn chùa.

Hiện tượng đa nguyên tôn giáo, tín ngưỡng không hẳn nổi rõ nhất ở cộng đồng

Khơme theo đạo Phật Tiểu Thừa và cộng đồng người Việt theo đạo Phật Đại Thừa, mà còn với các cộng đồng theo các tôn giáo khác. Trong thánh thất đạo Cao Đài, bên cạnh phụng thờ đức giáo chủ, với biểu tượng riêng, còn thờ cả Khổng Tử, Phật Thích Ca, Chúa Giê Su và còn nhiều danh nhân tiêu biểu trong lịch sử của dân tộc. Phật giáo Hòa Hảo, như tên gọi của nó, dù cải biến tôn giáo như thế nào vẫn luôn gắn gũi với sắc thái Phật giáo trong tâm hồn người Việt. Với các tôn giáo nhận sự truyền đạo từ các giáo sỹ phương Tây, nhưng đã là tín đồ người Việt Nam, dù ở mức độ khác nhau, vẫn không thể nào tách rời tư duy, lối sống dân tộc, trong đó có cả đời sống tâm linh. Cho nên sự đan cài hòa hợp tôn giáo tín ngưỡng là một tất yếu khách quan..

Nét đặc trưng văn hóa đa nguyên tôn giáo tín ngưỡng ở miền Tây Nam Bộ đã góp phần cho chúng ta tìm hiểu sâu về tâm thức dân tộc trong tâm lý văn hóa truyền thống. Chính sách tự do tôn giáo tín ngưỡng của đất nước đã trở thành động lực thúc đẩy phương châm *tốt đời đẹp đạo* trong các cộng đồng dân cư. Trước đây, trong các vùng giặc chiếm đóng thuộc các tỉnh Tây Nam Bộ thường xảy ra các cuộc bài xích lẫn nhau giữa một số tôn giáo, do kẻ địch lợi dụng tôn giáo kích động hận thù và chia rẽ dân tộc. Các hiện tượng đó nay đã rơi vào quên lãng khi giữa các tôn giáo tín ngưỡng ý thức đa nguyên đã trở thành một đặc điểm trong bản sắc dân tộc.

Văn hóa cơ sở ở miền Tây Nam Bộ liên tục đạt được những tiến bộ mới về nâng cao dân trí, phát huy có hiệu quả nghệ thuật truyền thống và các phong trào mang tính quần chúng cao như đền ơn đáp nghĩa, bài trừ tệ nạn, ý thức bảo vệ của công, làm sạch môi trường, xây dựng nếp sống văn minh... một phần quan trọng là biết khơi dậy ý thức "Tốt đời đẹp đạo" trong các tôn giáo tín ngưỡng./.